

Phẩm 2: PHẨM NGHIỆP THUỘC PHẦN PHI VẤN

Nghiệp tư, nghiệp tư dĩ, nghiệp cố tạo, nghiệp không phải cố tạo, nghiệp nhận lấy, nghiệp không phải nhận lấy, nghiệp nhận lấy phần ít, nghiệp nhận lấy phần nhiều. Nghiệp thành thực, nghiệp không thành thực; nghiệp sắc, nghiệp chẳng phải sắc, nghiệp có thể thấy, nghiệp không thể thấy; nghiệp có đối, nghiệp không có đối; nghiệp Thánh, nghiệp chẳng phải Thánh; nghiệp hữu lậu, nghiệp vô lậu; nghiệp có ái, nghiệp không có ái; nghiệp có mong cầu, nghiệp không có mong cầu; nghiệp sẽ nhận, nghiệp không phải sẽ nhận; nghiệp có nhận lấy, nghiệp không có nhận lấy; nghiệp có vượt hơn, nghiệp không có vượt hơn; nghiệp thọ, nghiệp chẳng phải thọ; nghiệp trong, nghiệp ngoài; nghiệp có báo, nghiệp không có báo; nghiệp của tâm tương ứng, nghiệp chẳng phải tâm tương ứng; nghiệp của tâm sở, nghiệp của chẳng phải tâm sở; nghiệp duyên, nghiệp không phải duyên; nghiệp của tâm chung, nghiệp của tâm không chung; nghiệp tùy tâm chuyển, nghiệp không tùy tâm chuyển; nghiệp tương ứng với phi nghiệp, phi phi nghiệp tương ứng với phi nghiệp, nghiệp tương ứng, nghiệp chung, nghiệp chẳng phải chung, nghiệp tùy, nghiệp chuyển, nghiệp không tùy nghiệp chuyển, nghiệp nhân, nghiệp chẳng phải nhân, nghiệp có nhân, nghiệp có đầu mối, nghiệp có duyên, nghiệp hữu vi, nghiệp biết, nghiệp chẳng biết, nghiệp thức, nghiệp phi thức, nghiệp giải, nghiệp không phải giải, nghiệp liễu, nghiệp phi liễu, nghiệp dứt trí biết, nghiệp chẳng phải dứt trí biết, nghiệp dứt, nghiệp chẳng phải dứt, nghiệp tu, nghiệp chẳng phải tu, nghiệp chứng, nghiệp không phải chứng, nghiệp giáo, nghiệp không phải giáo, nghiệp thân có giáo có giáo, vô giáo của thân, nghiệp miệng có giáo vô giáo, nghiệp thân, nghiệp miệng, nghiệp ý, nghiệp giới, nghiệp không có giới, nghiệp chẳng phải giới, nghiệp chẳng phải không có giới, nghiệp của giới thân, không có giới, chẳng phải giới, chẳng phải không không có giới, nghiệp của giới miệng, không có giới, chẳng phải giới, chẳng phải không có giới, nghiệp của giới ý, không có giới, chẳng phải giới, không phải không có giới, nghiệp thiện, nghiệp bất thiện, nghiệp vô ký; nghiệp học, nghiệp Vô học, nghiệp phi học, phi Vô học; nghiệp báo, nghiệp của pháp báo, nghiệp chẳng phải báo, chẳng phải pháp báo; nghiệp của kiến đoạn, nghiệp của tư duy đoạn, nghiệp không phải kiến đoạn, nghiệp không phải tư duy đoạn; nghiệp nhân của kiến đoạn, nghiệp nhân của tư duy đoạn, nghiệp nhân không phải kiến đoạn, không phải tư duy đoạn; nghiệp thấp kém, nghiệp ở

giữa, nghiệp vượt hơn; nghiệp thô, nghiệp tế, nghiệp vi; nghiệp lạc thọ, nghiệp khổ thọ; nghiệp xả thọ, nghiệp lạc thọ, nghiệp khổ thọ, nghiệp phi khổ, phi lạc thọ, nghiệp hỷ xứ, nghiệp ưu xứ, nghiệp xả xứ, nghiệp hỷ xứ, nghiệp ưu xứ, nghiệp không phải hỷ, không phải ưu xứ, nghiệp hiện pháp thọ, nghiệp sinh thọ, nghiệp hậu thọ, nghiệp cho vui, nghiệp nhỏ gốc khổ, nghiệp cho không khổ, không vui, nghiệp quả vui, nghiệp quả Khổ, nghiệp quả không khổ, không vui, nghiệp báo vui, nghiệp báo khổ, nghiệp báo không khổ, không vui, nghiệp quá khứ, nghiệp vị lai, nghiệp hiện tại, nghiệp của cảnh giới quá khứ, nghiệp của cảnh giới vị lai, nghiệp của cảnh giới hiện tại, nghiệp của cảnh giới không phải quá khứ, không phải vị lai, không phải hiện tại, nghiệp lệ thuộc cõi Dục, nghiệp lệ thuộc cõi Sắc, nghiệp lệ thuộc cõi Vô sắc, nghiệp không lệ thuộc.

Bốn nghiệp, bốn nghiệp thọ, năm sợ sệt, năm oán, năm vô gián. Nghiệp năm giới vượt qua năm giới, nhân tham, nghiệp nhân giận dữ, nghiệp nhân si; nghiệp của nhân không tham, nghiệp của nhân không giận dữ, nghiệp của nhân không si; nghiệp hưởng đến địa ngục, nghiệp hưởng đến súc sinh, nghiệp hưởng đến ngạ quỷ, nghiệp hưởng đến cõi người, nghiệp hưởng đến cõi trời, nghiệp hưởng đến Niết-bàn.

Bảy pháp bất thiện, bảy pháp thiện, tám Thánh ngữ, không phải tám Thánh ngữ.

Thân nghiệp, miệng nghiệp ý nghiệp nhân tham; thân nghiệp, miệng nghiệp, ý nghiệp nhân giận dữ; thân nghiệp, miệng nghiệp, ý nghiệp nhân si; thân nghiệp, miệng nghiệp, ý nghiệp. Thân thân nghiệp, miệng nghiệp, ý nghiệp nhân không tham. Thân nghiệp, miệng nghiệp, ý nghiệp nhân không giận dữ; thân nghiệp, miệng nghiệp, ý nghiệp nhân không si.

Mười nghiệp đạo bất thiện, mười nghiệp đường thiện, mười pháp thành tựu, đọa địa ngục nhanh như giáo đâm, mười pháp thành tựu, sinh lên cõi trời, nhanh như giáo đâm, hai mươi pháp thành tựu, đọa địa ngục, nhanh chóng như giáo đâm. Hai mươi pháp thành tựu sanh lên cõi trời nhanh như giáo đâm ba mươi pháp thành tựu, đọa địa ngục nhanh như giáo đâm, ba mươi pháp thành tựu, sinh lên cõi trời, nhanh như giáo đâm; bốn mươi pháp thành tựu, đọa địa ngục nhanh như giáo đâm; bốn mươi pháp thành tựu, sinh lên cõi trời, nhanh như giáo đâm.

Hỏi: Thế nào là nghiệp tư?

Đáp: Ý nghiệp, gọi là nghiệp tư.

Nghiệp tư dĩ là gì?

Đáp: Thân nghiệp, miệng nghiệp, gọi là nghiệp tư dĩ.

Hỏi: Thế nào là nghiệp cố tạo ra?

Đáp: Nếu nghiệp cố ý tạo thì sẽ nhận lãnh báo, gọi là nghiệp cố tạo ra.

Nghiệp không cố tạo là gì?

Đáp: Nếu nghiệp không cố tạo thì sẽ không nhận báo, gọi là nghiệp không cố tạo ra.

Hỏi: Thế nào là nghiệp thọ?

Đáp: Nếu nghiệp có báo gọi là nghiệp thọ.

Thế nào là nghiệp chẳng phải thọ?

Đáp: Nếu nghiệp không có báo, gọi là nghiệp chẳng phải thọ.

Lại nữa, nghiệp thọ, nếu nghiệp có báo và không có báo của tư, gọi là nghiệp thọ.

Lại nữa, nghiệp chẳng phải thọ, nếu nghiệp không có báo của thân nghiệp, miệng nghiệp, gọi là nghiệp chẳng phải thọ.

Hỏi: Thế nào là nghiệp thọ một ít?

Đáp: Nếu nghiệp phải chịu một ít báo thì gọi là nghiệp thọ một ít.

Nghiệp thọ nhiều là gì?

Đáp: Nếu nghiệp không phải chịu một ít báo thì gọi là nghiệp thọ nhiều.

Hỏi: Thế nào là nghiệp thành thực?

Đáp: Nếu nghiệp phải chịu báo gần, gọi là nghiệp thành thực.

Thế nào là nghiệp không phải thành thực?

Đáp: Nếu nghiệp không thọ báo gần, gọi là nghiệp không phải thành thực.

Hỏi: Thế nào là nghiệp sắc?

Đáp: Thân nghiệp, miệng nghiệp, gọi là nghiệp sắc.

Thế nào là nghiệp phi sắc?

Đáp: Ý nghiệp, gọi là nghiệp phi sắc.

Thế nào là nghiệp có thể thấy?

Đáp: Nếu nghiệp thuộc sắc nhập, gọi là nghiệp có thể thấy.

Hỏi: Thế nào là nghiệp không thể thấy?

Đáp: Nếu nghiệp thuộc về pháp nhập, gọi là nghiệp không thể thấy.

Nghiệp có đối là gì?

Đáp: Nếu nghiệp thuộc thanh nhập, sắc nhập, gọi là nghiệp có đối.

Nghiệp không có đối là gì?

Đáp: Nếu nghiệp thuộc về pháp nhập, gọi là nghiệp không có đối.

Hỏi: Thế nào là nghiệp Thánh?

Đáp: Nếu nghiệp vô lậu thì gọi là nghiệp Thánh.

Hỏi: Thế nào là nghiệp chẳng phải Thánh?

Đáp: Nếu nghiệp hữu lậu, gọi là nghiệp chẳng phải Thánh.

Hỏi: Thế nào là nghiệp hữu lậu?

Đáp: Nếu nghiệp có ái, gọi là nghiệp hữu lậu.

Hỏi: Thế nào là nghiệp vô lậu?

Đáp: Nếu nghiệp không có ái, gọi là nghiệp vô lậu.

Nghiệp có ái là sao?

Đáp: Nếu nghiệp có mong cầu, gọi là nghiệp có ái.

Nghiệp không có ái là sao?

Đáp: Nếu nghiệp không có mong cầu, gọi là nghiệp không có ái.

Hỏi: Thế nào là nghiệp có mong cầu?

Đáp: Nếu nghiệp sẽ nhận lấy, gọi là nghiệp có mong cầu.

Hỏi: Thế nào là nghiệp không có mong cầu?

Đáp: Nếu nghiệp không phải sẽ nhận lấy, gọi là nghiệp không có mong cầu.

Nghiệp sẽ nhận lấy là sao?

Đáp: Nếu nghiệp có nhận lấy, gọi là nghiệp sẽ nhận lấy.

Hỏi: Thế nào là nghiệp không phải sẽ nhận lấy?

Đáp: Nếu nghiệp không có nhận lấy, gọi là nghiệp không phải sẽ nhận lấy.

Nghiệp có nhận lấy là sao?

Đáp: Nếu nghiệp có vượt hơn thì gọi là nghiệp có nhận lấy.

Nghiệp không có nhận lấy là thế nào?

Đáp: Nếu nghiệp không có vượt hơn, gọi là nghiệp không có nhận lấy.

Hỏi: Thế nào là nghiệp có vượt hơn?

Đáp: Nếu nghiệp có nhận lấy, gọi là nghiệp có vượt hơn.

Nghiệp không có vượt hơn là sao?

Đáp: Nếu nghiệp không có nhận lấy, gọi là nghiệp không có vượt hơn.

Lại nữa, nghiệp có vượt hơn, nếu nghiệp này là nghiệp hữu dư, tình đẹp vượt hơn, vượt qua trên, gọi là nghiệp có vượt hơn.

Lại nữa, nghiệp không có vượt hơn, nếu nghiệp này là nghiệp vô

đư, tinh đẹp vượt hơn, vượt qua trên, gọi là nghiệp không có vượt hơn.

Hỏi: Thế nào là nghiệp thọ?

Đáp: Nếu nghiệp nội, gọi là nghiệp thọ.

Hỏi: Thế nào là nghiệp chẳng phải thọ?

Đáp: Nếu nghiệp ngoài, gọi là nghiệp chẳng phải thọ.

Nghiệp nội là sao?

Đáp: Nếu nghiệp thọ thì gọi là nghiệp nội.

Nghiệp ngoài là thế nào?

Đáp: Nếu nghiệp chẳng phải thọ, gọi là nghiệp ngoài.

Hỏi: Thế nào là nghiệp có báo?

Đáp: Nếu nghiệp có báo, gọi là nghiệp có báo.

Hỏi: Thế nào là nghiệp không có báo?

Đáp: Nếu nghiệp chẳng phải báo, gọi là nghiệp không có báo.

Hỏi: Thế nào là nghiệp tương ứng của tâm?

Đáp: Nếu tâm sở của nghiệp, gọi là nghiệp tương ứng tâm.

Chẳng phải nghiệp tương ứng của tâm là gì?

Đáp: Nếu nghiệp chẳng phải tâm sở, gọi là nghiệp không tương ứng với tâm.

Hỏi: Thế nào là nghiệp của tâm sở?

Đáp: Nếu nghiệp duyên thì gọi là nghiệp của tâm sở.

Thế nào không phải là nghiệp của tâm sở?

Đáp: Nếu nghiệp chẳng phải duyên, gọi là chẳng phải nghiệp của tâm sở.

Hỏi: Thế nào là nghiệp duyên?

Đáp: Nếu tâm sở của nghiệp, gọi là nghiệp duyên.

Thế nào là chẳng phải nghiệp duyên?

Đáp: Nếu nghiệp chẳng phải tâm sở, gọi là chẳng phải nghiệp duyên.

Hỏi: Thế nào là nghiệp của tâm chung?

Đáp: Nếu nghiệp tùy tâm chuyển, tâm chung sinh, Trụ chung, diệt chung, gọi là nghiệp của tâm chung.

Hỏi: Thế nào là chẳng phải nghiệp của tâm chung?

Đáp: Nếu nghiệp do tâm không chung chuyển tâm không chung sinh, trụ không chung, diệt không chung, gọi là nghiệp của tâm không chung.

Hỏi: Thế nào là nghiệp tùy tâm chuyển?

Đáp: Nếu tâm chung của nghiệp sinh, trụ chung, diệt chung, gọi là Nghiệp tùy tâm chuyển.

Hỏi: Thế nào là nghiệp không tùy tâm chuyển?

Đáp: Nếu nghiệp do tâm không chung sinh, trụ không chung, diệt không chung, gọi là nghiệp không tùy tâm chuyển.

Hỏi: Thế nào là nghiệp tương ứng của chẳng phải nghiệp?

Đáp: Nếu nghiệp không phải tương ứng tư thì gọi nghiệp tương ứng của chẳng phải nghiệp.

Hỏi: Thế nào là tương ứng của chẳng phải nghiệp không phải nghiệp tương ứng của chẳng phải nghiệp?

Đáp: Tư, gọi là tương ứng của chẳng phải nghiệp, không phải là nghiệp tương ứng của chẳng phải nghiệp.

Hỏi: Thế nào là nghiệp chung?

Đáp: Nếu nghiệp tùy nghiệp chuyển, nghiệp chung sinh, trụ chung, diệt chung, gọi là nghiệp chung.

Nghiệp không chung là gì?

Đáp: Nếu nghiệp không tùy nghiệp chuyển, nghiệp không chung sinh, trụ không chung, diệt không chung, gọi là nghiệp không chung.

Hỏi: Thế nào là nghiệp tùy nghiệp chuyển?

Đáp: Nếu nghiệp là nghiệp chung sinh, trụ chung, diệt chung, gọi là nghiệp tùy nghiệp chuyển.

Hỏi: Thế nào là nghiệp không tùy nghiệp chuyển?

Đáp: Nghiệp không chung sinh, trụ không chung, diệt không chung, gọi là nghiệp không tùy nghiệp chuyển.

Hỏi: Thế nào là nghiệp nhân?

Đáp: Nếu nghiệp duyên theo nghiệp, hoặc nghiệp không phải duyên có báo, thì gọi là nghiệp nhân.

Chẳng phải nghiệp nhân là gì?

Đáp: Nếu nghiệp không phải duyên không có báo, thì nghiệp không chung, gọi là nghiệp chẳng phải nhân.

Hỏi: Thế nào là nghiệp có nhân?

Đáp: Nếu nghiệp có đầu mối, gọi là nghiệp có nhân.

Nghiệp có đầu mối là gì?

Đáp: Nếu nghiệp có duyên chuyển nghiệp, hoặc nghiệp là nghiệp chung, gọi là nghiệp có đầu mối.

Hỏi: Thế nào là nghiệp có duyên?

Đáp: Nếu nghiệp hữu vi, gọi là nghiệp có duyên.

Nghiệp hữu vi là gì?

Đáp: Nếu nghiệp có duyên, gọi là nghiệp hữu vi.

Hỏi: Thế nào là nghiệp biết?

Đáp: Tất cả nghiệp biết, như sự thấy biết, gọi là nghiệp biết.

Chẳng phải nghiệp biết là gì?

Đáp: Đều là nghiệp biết. Lại nữa, nói tất cả nghiệp chẳng biết, như sự thấy biết, gọi là nghiệp chẳng biết.

Hỏi: Thế nào là nghiệp thức?

Đáp: Ý thức của tất cả nghiệp thức, nhận thức như sự, gọi là nghiệp thức.

Chẳng phải nghiệp thức là gì?

Đáp: Chẳng phải không nghiệp thức. Lại nữa, nói tất cả nghiệp không phải thức, ý thức như sự nhận thức, gọi là nghiệp không phải thức.

Hỏi: Thế nào là nghiệp giải?

Đáp: Như sự thấy biết, gọi là nghiệp giải.

Nghiệp không phải giải là gì?

Đáp: Đều là nghiệp giải. Lại nữa, nói tất cả nghiệp không phải giải, như sự thấy biết, gọi là nghiệp không phải giải.

Hỏi: Thế nào là nghiệp rõ biết?

Đáp: Tất cả nghiệp rõ biết, như sự thấy biết, gọi là nghiệp rõ biết.

Nghiệp không phải rõ biết là gì?

Đáp: Đều là nghiệp rõ biết.

Hỏi: Thế nào là nghiệp dứt trí biết?

Đáp: Nếu nghiệp bất thiện, gọi là nghiệp dứt trí biết.

Nghiệp chẳng phải dứt trí biết là gì?

Đáp: Nếu nghiệp thiện, hoặc vô ký, gọi là nghiệp chẳng phải dứt trí biết.

Hỏi: Thế nào là nghiệp dứt?

Đáp: Nếu nghiệp bất thiện thì gọi là nghiệp dứt.

Nghiệp chẳng phải dứt là gì?

Đáp: Nếu nghiệp thiện, hoặc vô ký, gọi là nghiệp chẳng phải dứt.

Hỏi: Thế nào là nghiệp tu?

Đáp: Nếu nghiệp thiện, đó gọi là nghiệp tu.

Nghiệp không tu là gì?

Đáp: Nếu nghiệp bất thiện, vô ký, đó gọi là nghiệp chẳng phải tu.

Hỏi: Thế nào là nghiệp chứng?

Đáp: Tất cả nghiệp chứng, như sự thấy biết, gọi là nghiệp chứng.

Nghiệp không phải chứng là gì?

Đáp: Đều là nghiệp chứng. Lại nữa, nói tất cả nghiệp không phải chứng, như sự thấy biết, gọi là nghiệp không phải chứng.

Hỏi: Thế nào là nghiệp giáo?

Đáp: Thân nghiệp, miệng nghiệp, gọi là nghiệp giáo.

Hỏi: Thế nào là nghiệp vô giáo?

Đáp: Ý nghiệp, gọi là nghiệp vô giáo.

Nghiệp thân giáo là gì?

Đáp: Nếu thân nghiệp thuộc về sắc nhập thì gọi là nghiệp thân giáo.

Hỏi: Thế nào là nghiệp vô giáo của thân?

Đáp: Nếu thân nghiệp thuộc về pháp nhập, gọi là nghiệp vô giáo của thân.

Nghiệp vô giáo của khẩu là sao?

Đáp: Nếu khẩu nghiệp thuộc về thanh nhập, gọi là nghiệp vô giáo của khẩu.

Hỏi: Thế nào là nghiệp vô giáo của khẩu (miệng)?

Đáp: Nếu miệng nghiệp thuộc về pháp nhập, gọi là nghiệp vô giáo của miệng.

Hỏi: Thế nào là thân nghiệp?

Đáp: Nếu nghiệp không phải duyên, không phải miệng nghiệp, gọi là thân nghiệp.

Hỏi: Thế nào là miệng nghiệp?

Đáp: Nếu nghiệp không phải duyên, không phải thân nghiệp, gọi là miệng nghiệp.

Hỏi: Thế nào là ý nghiệp?

Đáp: Nếu nghiệp duyên, gọi là ý nghiệp.

Hỏi: Thế nào là nghiệp giới?

Đáp: Nếu tâm thiện của nghiệp đã khởi lên thân giáo như đi đến, co duỗi, xoay trở, nhóm họp miệng giáo như tập hợp âm thanh, lời nói, giới của thân, miệng hữu lậu, không có giáo, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng và khéo tư duy, gọi là nghiệp của giới.

Hỏi: Thế nào là nghiệp không có giới?

Đáp: Nếu nghiệp bất thiện, tâm bất thiện khởi lên thân giáo như đến, đi, co duỗi xoay trở, nhóm họp miệng giáo như tập hợp âm thanh, lời nói, thân, miệng chẳng phải giới, không có giáo, và tư duy bất thiện, gọi là nghiệp không có giới.

Hỏi: Thế nào là chẳng phải giới, chẳng phải nghiệp không có

giới?

Đáp: Nếu tâm vô ký của nghiệp đã khởi thân giáo như đến, đi, co, duỗi, xoay trở, nhóm họp khẩu giáo như nhóm họp âm thanh, lời nói và tư vô ký, gọi là chẳng phải giới, chẳng phải nghiệp không có giới.

Hỏi: Thế nào là nghiệp của giới thân?

Đáp: Nếu thân nghiệp thiện, tâm thiện lên khởi thân giáo như đến, đi, co, duỗi, xoay trở, giới của thân hữu lậu không là vô giáo, chánh nghiệp, thân, chánh mạng, gọi là nghiệp của giới thân.

Hỏi: Thế nào là nghiệp không có giới của thân?

Đáp: Nếu thân nghiệp bất thiện, tâm bất thiện khởi lên thân giáo như đến, đi, co, duỗi xoay trở, thân chẳng phải giới, không có giáo, gọi là nghiệp không có giới của thân.

Hỏi: Thế nào là thân nghiệp chẳng phải giới, không phải thân nghiệp không có giới?

Đáp: Nếu thân nghiệp vô ký, tâm vô ký khởi lên thân giáo như đến, đi, co duỗi, xoay trở, gọi là thân chẳng phải giới, chẳng phải nghiệp không có giới.

Hỏi: Thế nào là nghiệp của khẩu?

Đáp: Nếu miệng nghiệp thiện, tâm thiện đã khởi nhóm họp miệng giáo như âm thanh, lời nói, giới miệng hữu lậu, không có giáo, miệng chánh ngữ, chánh mạng, gọi là nghiệp giới của khẩu.

Hỏi: Thế nào là nghiệp không có giới của khẩu?

Đáp: Nếu miệng nghiệp bất thiện, tâm bất thiện khởi lên tập hợp nhóm họp miệng giáo như tập hợp âm thanh, lời nói, miệng chẳng phải giới, không có giáo, gọi là nghiệp không có giới của miệng.

Hỏi: Thế nào là miệng chẳng phải giới, chẳng phải nghiệp không có giới?

Đáp: Nếu miệng nghiệp vô ký, tâm vô ký khởi lên nhóm họp miệng giáo như nhóm họp âm thanh, lời nói, gọi là miệng nghiệp chẳng phải giới, không phải là nghiệp không có giới.

Hỏi: Thế nào là nghiệp của giới ý?

Đáp: Nếu ý nghiệp thiện, tâm thiện tương ứng với tư, gọi là nghiệp của giới ý.

Nghiệp không có giới của ý là gì?

Đáp: Nếu ý nghiệp bất thiện, tâm bất thiện tương ứng với tư, gọi là nghiệp không có giới của ý.

Hỏi: Thế nào là ý chẳng phải giới, chẳng phải nghiệp không có giới?

Đáp: Nếu ý nghiệp vô ký, tâm vô ký tương ứng với tư, gọi là ý chẳng phải giới, không phải nghiệp không có giới.

Hỏi: Thế nào là nghiệp thiện?

Đáp: Nếu nghiệp tu thì gọi là nghiệp thiện.

Nghiệp bất thiện là gì?

Đáp: Nếu nghiệp dứ, gọi là nghiệp bất thiện.

Hỏi: Thế nào là nghiệp vô ký?

Đáp: Nếu nghiệp thọ, hoặc nghiệp chẳng phải báo, chẳng phải pháp báo, gọi là nghiệp vô ký.

Nghiệp học là gì?

Đáp: Nếu nghiệp Thánh phi Vô học, gọi là nghiệp học.

Nghiệp Vô học là thế nào?

Đáp: Nếu nghiệp Thánh phi học, gọi là nghiệp Vô học.

Hỏi: Thế nào là nghiệp phi học, phi Vô học?

Đáp: Nếu nghiệp chẳng phải Thánh, gọi là nghiệp phi học, phi Vô học.

Báo nghiệp là sao?

Đáp: Nếu nghiệp thọ, hoặc báo thiện của nghiệp, gọi là báo nghiệp.

Nghiệp pháp báo là thế nào?

Đáp: Nếu nghiệp có báo, gọi là nghiệp pháp báo.

Thế nào là chẳng phải báo, chẳng phải nghiệp pháp báo?

Đáp: Nếu nghiệp vô ký, không thuộc về phần ngã thì gọi là chẳng phải báo, chẳng phải nghiệp pháp báo.

Hỏi: Thế nào là nghiệp của kiến đoạn?

Đáp: Nếu nghiệp bất thiện, không phải tư duy đoạn, gọi là nghiệp của kiến đoạn.

Nghiệp của tư duy đoạn là thế nào?

Đáp: Nếu nghiệp bất thiện, không phải kiến đoạn, gọi là nghiệp của tư duy đoạn.

Thế nào là nghiệp không phải kiến đoạn, không phải tư duy đoạn?

Đáp: Nếu nghiệp thiện, vô ký, gọi là không phải nghiệp kiến đoạn, chẳng phải nghiệp tư duy đoạn.

Hỏi: Thế nào là nghiệp nhân của kiến đoạn?

Đáp: Nếu nghiệp kiến đoạn, hoặc pháp báo của kiến đoạn, gọi là nghiệp nhân của kiến đoạn.

Hỏi: Nghiệp nhân của tư duy đoạn là sao?

Đáp: Nếu là nghiệp của tư duy đoạn, hoặc pháp báo của tư duy

đoạn, gọi là nghiệp nhân của tư duy đoạn.

Hỏi: Thế nào là chẳng phải nghiệp nhân của kiến đoạn, chẳng phải nghiệp nhân của tư duy đoạn?

Đáp: Nếu nghiệp thiện, hoặc pháp báo của nghiệp thiện, hoặc báo nghiệp chẳng phải báo, chẳng phải pháp báo, gọi là chẳng phải nghiệp nhân của kiến đoạn, chẳng phải nghiệp nhân của tư duy đoạn.

Hỏi: Nghiệp thấp kém là sao?

Đáp: Nếu nghiệp bất thiện thì gọi là nghiệp thấp kém.

Hỏi: Nghiệp ở giữa là sao?

Đáp: Nếu nghiệp vô ký, gọi là nghiệp ở giữa.

Hỏi: Thế nào là nghiệp vượt hơn?

Đáp: Nếu nghiệp thiện, gọi là nghiệp vượt hơn.

Lại nữa, nghiệp thấp kém, nếu nghiệp bất thiện, vô ký, gọi là nghiệp thấp kém.

Lại nữa, nghiệp chính giữa, hoặc nghiệp chẳng phải Thánh thiện, gọi là nghiệp ở giữa.

Lại nữa, nghiệp vượt hơn, hoặc nghiệp Thánh vô lậu, gọi là nghiệp vượt vượt hơn.

Hỏi: Thế nào là nghiệp thô?

Đáp: Nếu nghiệp lệ thuộc cõi Dục, gọi là nghiệp thô.

Nghiệp tế là gì?

Đáp: Nếu nghiệp lệ thuộc cõi Sắc, hoặc không lệ thuộc, gọi là nghiệp tế.

Hỏi: Thế nào là nghiệp vi?

Đáp: Nếu nghiệp lệ thuộc cõi Vô sắc, gọi là nghiệp vi.

Lại nữa, nghiệp thô, nếu nghiệp lệ thuộc cõi Dục, lệ thuộc cõi Sắc, gọi là nghiệp thô.

Lại nữa, nghiệp tế, nếu nghiệp lệ thuộc Không xứ, Thức xứ, Bất dụng xứ, nếu không lệ thuộc thì gọi là nghiệp tế.

Lại nữa, nghiệp vi, nếu nghiệp lệ thuộc Phi tưởng Phi Phi tưởng xứ, gọi là nghiệp vi.

Lại nữa, nghiệp thô, nếu nghiệp lệ thuộc cõi Dục, cõi Sắc, Không xứ, Thức xứ, Bất dụng xứ, gọi là nghiệp thô.

Lại nữa, nghiệp tế, nếu nghiệp không lệ thuộc, gọi là nghiệp tế.

Lại nữa, nghiệp vi, nếu nghiệp lệ thuộc Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, gọi là nghiệp vi.

Hỏi: Thế nào là nghiệp lạc thọ?

Đáp: Nếu nghiệp tương ứng với lạc thọ, gọi là nghiệp của lạc

thọ.

Hỏi: Thế nào là nghiệp khổ thọ?

Đáp: Nếu nghiệp tương ứng với khổ thọ, gọi là nghiệp của khổ

thọ.

Hỏi: Thế nào là nghiệp xả thọ?

Đáp: Nếu nghiệp tương ứng với bất khổ bất lạc thọ, gọi là nghiệp xả thọ.

Nghiệp của lạc thọ là sao?

Đáp: Nếu nghiệp thọ nhận báo vui, gọi là nghiệp lạc thọ.

Hỏi: Thế nào là nghiệp của khổ thọ?

Đáp: Nếu nghiệp chịu báo khổ thì gọi là nghiệp khổ thọ.

Hỏi: Thế nào là nghiệp xả thọ?

Đáp: Nếu nghiệp thọ báo không khổ, không vui, gọi là nghiệp xả thọ.

Hỏi: Nghiệp lạc thọ là thế nào?

Đáp: Trừ nghiệp của khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, còn thì nghiệp khác, nếu thiện có báo thì gọi là nghiệp lạc thọ.

Hỏi: Thế nào là nghiệp khổ thọ?

Đáp: Nếu nghiệp bất thiện thì gọi là nghiệp khổ thọ.

Hỏi: Nghiệp của phi khổ, phi lạc thọ là sao?

Đáp: Trừ nghiệp lạc thọ, khổ thọ, nếu nghiệp khác, gọi là nghiệp phi khổ, phi lạc thọ.

Thế nào là nghiệp của xứ hỷ?

Đáp: Nếu nghiệp phát ra rồi, sinh hỷ, gọi là nghiệp của xứ hỷ.

Hỏi: Thế nào là nghiệp của xứ ưu?

Đáp: Nếu nghiệp phát ra rồi, sinh ưu, gọi là nghiệp của xứ ưu.

Nghiệp của xứ xả là gì?

Đáp: Nếu nghiệp phát rồi, sinh xả, gọi là nghiệp của xứ xả.

Lại nữa, nghiệp của xứ hỷ, trừ nghiệp của xứ xả, còn nghiệp của xứ khác, nếu thiện có báo, gọi là nghiệp của xứ hỷ.

Lại nữa, nghiệp của xứ ưu, nếu là nghiệp bất thiện, gọi là nghiệp của xứ ưu.

Lại nữa, nghiệp của xứ xả, trừ nghiệp của xứ hỷ, còn lại nghiệp, nếu thiện có báo, thì gọi là nghiệp của xứ xả.

Lại nữa, nghiệp của xứ hỷ, nếu nghiệp thiện có báo, gọi là nghiệp của xứ hỷ.

Lại nữa, nghiệp của xứ ưu, nếu nghiệp bất thiện có báo, gọi là nghiệp của xứ ưu.

Lại nữa, không phải xứ hỷ, không phải là nghiệp của xứ ưu, trừ nghiệp xứ hỷ, và xứ ưu, nếu các nghiệp khác, gọi là không phải xứ hỷ, chẳng phải nghiệp của xứ ưu.

Hỏi: Thế nào là nghiệp hiện pháp thọ?

Nếu nghiệp sinh ra phần ngã, hoặc đã tạo ra lớn, nhỏ, thành tựu nghiệp này, thì đối với sự sống ở đây, thân ta sẽ cảm nhận báo lớn, nhỏ, gọi là nghiệp thọ hiện pháp.

Hỏi: Thế nào là nghiệp của sinh thọ?

Đáp: Nếu nghiệp sinh ra phần ngã đã tạo ra lớn, bé, thành tựu báo sinh thọ của nghiệp này, gọi là nghiệp sinh thọ.

Nghiệp của hậu thọ là sao?

Đáp: Nếu nghiệp sinh ra phần của ta, nếu lớn, bé đã tạo ra, thành tựu nghiệp này, báo sinh thọ thứ ba, thứ tư, hoặc nhiều, gọi là nghiệp của hậu thọ.

Hỏi: Thế nào là nghiệp cho vui?

Đáp: Nếu quả của nghiệp cho vui, gọi là nghiệp cho vui.

Nghiệp cho khổ là gì?

Nếu quả của nghiệp cho khổ, gọi là nghiệp cho khổ.

Hỏi: Thế nào là nghiệp không phải cho vui, không phải cho khổ?

Đáp: Trừ nghiệp cho vui, cho khổ, còn nghiệp khác, gọi là nghiệp không phải cho vui, cho khổ.

Hỏi: Thế nào là nghiệp của quả vui?

Đáp: Nếu nghiệp thiện có báo vui, gọi là nghiệp quả vui.

Nghiệp quả khổ là gì?

Đáp: Nếu nghiệp bất thiện, gọi là nghiệp quả khổ.

Hỏi: Thế nào là chẳng phải nghiệp quả vui, chẳng phải nghiệp quả khổ?

Đáp: Trừ nghiệp quả vui, nghiệp quả khổ, còn nghiệp khác gọi là chẳng phải nghiệp quả vui, chẳng phải nghiệp quả khổ.

Hỏi: Thế nào là nghiệp báo vui?

Đáp: Nếu quả vui của nghiệp, gọi là nghiệp báo vui.

Hỏi: Thế nào là nghiệp báo khổ?

Đáp: Nếu quả khổ của nghiệp, gọi là nghiệp báo khổ.

Hỏi: Thế nào là nghiệp báo không phải vui, không phải khổ?

Đáp: Trừ nghiệp báo vui, nghiệp báo khổ, còn nghiệp khác, gọi là chẳng phải nghiệp báo vui, chẳng phải nghiệp báo khổ.

Nghiệp báo vui là gì?

Đáp: Nếu nghiệp thiện có báo thì gọi là nghiệp báo vui.

Hỏi: Thế nào là nghiệp báo khổ?

Đáp: Nếu nghiệp bất thiện, gọi là nghiệp báo khổ.

Nghiệp báo phi lạc, phi khổ là gì?

Đáp: Trừ nghiệp báo vui, nghiệp báo khổ, nếu nghiệp khác, gọi là nghiệp báo phi lạc, phi khổ.

Hỏi: Thế nào là nghiệp quá khứ?

Đáp: Nếu nghiệp sinh rồi diệt, gọi là nghiệp quá khứ.

Hỏi: Thế nào là nghiệp vị lai?

Đáp: Nếu nghiệp chưa sinh, chưa phát ra, gọi là nghiệp vị lai.

Hỏi: Thế nào là nghiệp hiện tại?

Đáp: Nếu nghiệp sinh chưa diệt, gọi là nghiệp hiện tại.

Hỏi: Nghiệp của cảnh giới quá khứ là gì?

Đáp: Tư duy pháp quá khứ, nếu nghiệp sinh, gọi là nghiệp của cảnh giới quá khứ.

Hỏi: Thế nào là nghiệp của cảnh giới vị lai?

Đáp: Tư duy pháp vị lai, nếu nghiệp sinh, gọi là nghiệp của cảnh giới vị lai.

Hỏi: Thế nào là nghiệp của cảnh giới hiện tại?

Đáp: Tư duy pháp hiện tại, nếu nghiệp sinh, gọi là nghiệp của cảnh giới hiện tại.

Hỏi: Thế nào là nghiệp của cảnh giới chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại?

Đáp: Tư duy không phải quá khứ, không phải vị lai, chẳng phải pháp hiện tại, nếu nghiệp sinh, gọi là nghiệp của cảnh giới không phải quá khứ, không phải vị lai, không phải hiện tại.

Hỏi: Thế nào là nghiệp lệ thuộc cõi Dục?

Đáp: Nếu nghiệp dục lậu, hữu lậu, gọi là nghiệp lệ thuộc cõi Dục.

Nghiệp lệ thuộc cõi Sắc là gì?

Đáp: Nếu nghiệp sắc lậu, hữu lậu, gọi là nghiệp lệ thuộc cõi Sắc.

Hỏi: Thế nào là nghiệp lệ thuộc cõi Vô sắc?

Đáp: Nếu nghiệp vô sắc lậu, hữu lậu, thì sẽ gọi là nghiệp lệ thuộc cõi Vô sắc.

Hỏi: Thế nào là nghiệp không lệ thuộc?

Đáp: Nếu nghiệp Thánh vô lậu, gọi là nghiệp không lệ thuộc.

Hỏi: Thế nào là bốn nghiệp?

Đáp: Nghiệp đen, báo đen; nghiệp trắng, báo trắng; nghiệp đen trắng, báo đen trắng; nghiệp không phải đen, không phải trắng, báo

không phải đen, không phải trắng.

Hỏi: Thế nào là nghiệp đen, báo đen?

Đáp: Nếu nghiệp bất thiện có báo thì gọi là nghiệp đen, báo đen.

Nghiệp trắng, báo trắng là gì?

Đáp: Nếu nghiệp thiện có báo, gọi là nghiệp trắng, báo trắng.

Hỏi: Thế nào là nghiệp đen trắng, báo đen trắng?

Đáp: Không có một nghiệp, nếu đen trắng, báo đen trắng. Báo kia, nếu nghiệp đen, báo đen, nếu nghiệp trắng, báo trắng, gọi là nghiệp đen trắng, báo đen trắng.

Hỏi: Thế nào là nghiệp không phải đen, không phải trắng, báo không phải đen, không phải trắng?

Đáp: Nếu bậc Thánh có báo dứt phiền não, gọi là nghiệp không phải đen, không phải trắng, báo không phải đen, không phải trắng.

Nghiệp đen, báo đen là gì?

Đáp: Nếu nghiệp bất thiện có báo, thì nghiệp báo này được gọi là nghiệp đen, báo đen.

Hỏi: Thế nào là nghiệp trắng, báo trắng?

Đáp: Nếu nghiệp thiện có báo, thì nghiệp báo này gọi là nghiệp trắng, báo trắng.

Nghiệp đen trắng, báo đen trắng là gì?

Đáp: Không có một nghiệp đen, trắng, báo đen, trắng. Báo kia, nếu nghiệp đen, báo đen, là nghiệp báo này, nếu nghiệp trắng, báo trắng là nghiệp báo này, gọi là nghiệp đen trắng, báo đen trắng.

Hỏi: Thế nào là nghiệp không phải đen, không phải trắng, báo không phải đen, không phải trắng?

Đáp: Nếu pháp của bậc Thánh có báo, dứt trừ phiền não, gọi là nghiệp chẳng phải đen, trắng, báo không phải đen, trắng.

Nghiệp đen, báo đen là gì?

Đáp: Như Đức Thế tôn nói: Ta chính tự biết, nói bốn nghiệp, bốn nghiệp đó là:

1. Nghiệp đen, báo đen.
2. Nghiệp trắng, báo trắng.
3. Nghiệp đen trắng, báo đen trắng.
4. Nghiệp không phải đen, không phải trắng, báo không phải đen, không phải trắng. Nghiệp có thể dứt hết nghiệp.

Hỏi: Thế nào là nghiệp đen, báo đen?

Đáp: Nếu người gây ra hành vi của thân không thanh tịnh, tạo nên hành vi của miệng không thanh tịnh, tạo ra hành vi của ý không thanh

tịnh, thành tựu nghiệp không thanh tịnh kia thực hành hành vi của thân, miệng, ý không thanh tịnh, đã thành tựu nghiệp không thanh tịnh, đã sinh vào xứ không thanh tịnh, người kia đã sinh vào chốn không thanh tịnh rồi, tiếp xúc với xúc không thanh tịnh, tiếp xúc với xúc không thanh tịnh rồi, thọ nhận thọ không thanh tịnh, hoàn toàn bị khổ ép ngặt, hoàn toàn chịu khổ cháy sém, hoàn toàn bất thiện, hoàn toàn không ái, hỷ, vừa ý, hoàn toàn bị oán ghét, trời, người chẳng hy vọng. Như chúng sinh địa ngục. Chúng sinh này sinh về nơi nào, tùy theo nghiệp đã làm mà sinh, sinh rồi tiếp xúc với xúc. Ta biết chúng sinh do nghiệp cho khổ, gọi là nghiệp đen, báo đen.

Hỏi: Thế nào là nghiệp trắng, báo trắng?

Đáp: Nếu người tạo ra hành vi thân thanh tịnh, tạo ra hành vi miệng thanh tịnh, tạo ra hành vi ý thanh tịnh, thành tựu nghiệp thanh tịnh, thực hành hành vi của thân, miệng, ý thanh tịnh rồi, tạo thành nghiệp thanh tịnh rồi, sinh vào chỗ thanh tịnh, sinh vào chỗ thanh tịnh rồi, tiếp xúc với xúc thanh tịnh, tiếp xúc với xúc thanh tịnh rồi, thọ nhận thọ thanh tịnh, hoàn toàn vui, ái, hỷ, vừa ý, hoàn toàn không bị oán ghét, trời, người, hy vọng ở giống như chúng sinh của trời Biến Tịnh. Nếu chúng sinh sinh về nơi nào, tùy nghiệp đã tạo mà sinh, sinh rồi, tiếp xúc với xúc, ta biết chúng sinh do nghiệp cho vui, gọi là nghiệp trắng, báo trắng.

Hỏi: Thế nào là nghiệp đen trắng, báo đen trắng?

Đáp: Nếu người có thân hành thanh tịnh, không thanh tịnh, thực hành khẩu hạnh thanh tịnh, không thanh tịnh, thực hành ý hạnh thanh tịnh, không thanh tịnh, thành tựu nghiệp thanh tịnh, không thanh tịnh. Người ấy thực hành hành vi thân, miệng, ý thanh tịnh, không thanh tịnh kia rồi, thành tựu nghiệp thanh tịnh, không thanh tịnh rồi, sinh vào xứ thanh tịnh, không thanh tịnh, sinh vào xứ thanh tịnh, không thanh tịnh rồi, tiếp xúc xúc thanh tịnh, không thanh tịnh, tiếp xúc xúc thanh tịnh, không thanh tịnh rồi, thọ nhận thọ thanh tịnh, không thanh tịnh, thọ xen lẫn khổ, vui, như người, như trời. Nếu chúng sinh sanh về cõi nào đó, tùy nghiệp đã tạo mà sinh, sinh rồi, tiếp xúc với xúc, ta biết chúng sinh do nghiệp cho khổ, vui, gọi là nghiệp đen trắng, báo đen trắng.

Hỏi: Thế nào là nghiệp không phải đen trắng, báo không phải đen trắng.

Đáp: Nghiệp có thể dứt hết nghiệp, nếu nghiệp đen, báo đen, nếu dứt tư, nếu nghiệp trắng, báo trắng, nếu dứt tư, nếu nghiệp đen trắng, thì báo đen trắng, nếu dứt tư, gọi là nghiệp không phải đen trắng, báo không phải đen trắng, nghiệp có thể dứt hết nghiệp, gọi là bốn nghiệp.

Hỏi: Thế nào là bốn nghiệp thọ?

Đáp: Như Đức Thế Tôn nói: Bốn nghiệp thọ, bốn nghiệp ấy là: Nghiệp hữu hiện khổ, báo khổ của hữu sau; nghiệp hữu hiện vui, hữu sau báo khổ; nghiệp hữu hiện khổ, hữu sau báo vui; nghiệp hữu hiện vui, hữu sau báo vui.

Hỏi: Thế nào là nghiệp thọ, hiện khổ, báo khổ của hữu sau?

Đáp: Nếu người nhẫn ưu, nhẫn khổ, vì sát sinh duyên sát sinh, nên đã dùng các thứ tâm để chịu nỗi khổ ưu, nhẫn ưu, nhẫn khổ, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói lưỡi đôi chiều, nói lời hung dữ, nói thêu dệt, tham dục, giận dữ, vì tà kiến duyên tà kiến, nên do các thứ tâm thọ nhận khổ ưu, thân tan rã, khi chết, đọa đường ác địa ngục. Đây là hiện khổ của nghiệp thọ, báo khổ của hữu sau.

Hỏi: Thế nào là hiện vui của nghiệp thọ, báo khổ của hữu sau?

Đáp: Nếu người nhẫn hỷ, nhẫn lạc, vì sát sinh duyên sát sinh, nên đã dùng các thứ tâm, tâm để nhận sự mừng, vui, nhẫn mừng, nhẫn vui, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói lưỡi đôi chiều, nói lời hung dữ, nói thêu dệt, tham dục, giận dữ vì tà kiến duyên tà kiến, nên đã dùng các thứ tâm để nhận mừng, vui, khi chết, đọa đường ác địa ngục. Đây là hiện vui của nghiệp thọ, báo khổ của hữu sau.

Hỏi: Thế nào là hiện khổ của nghiệp thọ, báo vui của hữu sau?

Đáp: Nếu người nhẫn ưu, nhẫn khổ, vì không sát sinh duyên không sát sinh, nên đã dùng các thứ tâm để thọ ưu, khổ, nhẫn ưu, nhẫn khổ, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không nói lưỡi đôi chiều, không nói lời hung dữ, vì chánh kiến duyên chánh kiến, nên đã dùng các thứ tâm thọ nhận ưu khổ, khi chết sinh đường lành cõi trời. Đây là hiện khổ của nghiệp thọ, báo vui của hữu sau.

Hỏi: Thế nào là hiện vui của nghiệp thọ, báo vui của hữu sau?

Đáp: Nếu người nhẫn mừng, nhẫn vui, vì không sát sinh duyên không sát sinh, nên dùng các thứ tâm để nhận lấy mừng, vui, nhẫn mừng, nhẫn vui, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không nói lưỡi đôi chiều, không nói lời hung dữ, không nói thêu dệt, không tham dục, không giận dữ, vì chánh kiến duyên chánh kiến, nên dùng các thứ tâm thọ nhận sự mừng, vui, khi qua đời sẽ sinh lên đường lành cõi trời. Đây là hiện vui của nghiệp thọ, báo vui của hữu sau, gọi là bốn nghiệp thọ.

Hỏi: Thế nào là năm sự sợ?

Nếu vì sát sinh duyên sát sinh, nên thân hiện tại sinh khởi sợ sệt, thân sau sinh sợ sệt. Vì trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu, nên thân

hiện tại sinh khởi sợ sệt, thân sau sinh sợ sệt, gọi là năm sợ sệt.

Hỏi: Thế nào là năm oán?

Đáp: Nếu vì sát sinh duyên sát sinh, nên thân hiện tại sinh khởi thù oán, thân sau sinh oán. Trộm cắp, tà dâm, nói dối, chỗ buồng lung uống rượu duyên theo chỗ buồng lung uống rượu, nên thân hiện tại sinh thù oán, thân sau sinh oán, gọi là năm oán.

Hỏi: Thế nào là năm vô gián?

Đáp: Vô gián hại mẹ, vô gián hại cha, vô gián hại A-la-hán, vô gián phá hoại Tăng, vô gián với tâm ác làm cho thân Như lai, chảy máu.

Thế nào là vô gián hại mẹ? Nếu mẹ mà nghĩ là mẹ, nên dứt mạng, gọi là vô gián hại mẹ.

Thế nào là vô gián hại cha? Nếu cha mà tưởng là cha, nên dứt mạng, gọi là vô gián hại cha.

Thế nào là vô gián hại A-la-hán? Cố ý dứt mạng của Thanh văn A-la-hán, gọi là vô gián hại A-la-hán.

Thế nào là vô gián phá hoại Tăng? Một mặt, thỉnh bốn Tỳ-kheo, hoặc nhiều, mặt khác, thỉnh bốn Tỳ-kheo, hoặc nhiều, làm thối, xương lỉnh, gọi là vô gián phá hoại Tăng.

Thế nào là vô gián đối với thân Như lai? Có tâm ác làm chảy máu? Nếu cố ý với tâm ác làm cho thân Như lai chảy máu, tạo thành nghiệp cho đến gây tổn hại như đầu sợi tóc, gọi là vô gián với tâm ác làm cho thân Như lai chảy máu, gọi là năm vô gián.

Hỏi: Thế nào là năm giới?

Đáp: Không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu chỗ buồng lung, gọi là năm giới.

Hỏi: Thế nào là vượt qua năm giới?

Đáp: Sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, chỗ buồng lung uống rượu, gọi là vượt qua năm giới.

Hỏi: Thế nào là nhân nghiệp tham?

Đáp: Nếu nghiệp tham nhân của tham, đầu mối của tham, tập tham duyên thân nghiệp, miệng nghiệp, ý nghiệp, gọi là nhân nghiệp tham.

Hỏi: Thế nào là nhân nghiệp giận dữ?

Đáp: Nghiệp nếu nhân của sự giận dữ, đầu mối của sự giận dữ, gom góp sự giận dữ, sự giận dữ duyên thân nghiệp, miệng nghiệp, ý nghiệp, gọi là nhân nghiệp giận dữ.

Hỏi: Thế nào là nhân nghiệp si?

Đáp: Nếu nghiệp si nhân đầu mối của si, si nhóm hợp si duyên thân nghiệp, miệng nghiệp, ý nghiệp, gọi là nhân nghiệp si.

Hỏi: Thế nào là không tham nhân nghiệp?

Đáp: Nếu không tham nhân đầu mối không tham, nhóm hợp không tham, không tham duyên thân nghiệp, miệng nghiệp, ý nghiệp, gọi là không tham nhân nghiệp.

Hỏi: Thế nào là không giận dữ nhân nghiệp?

Đáp: Nếu không giận dữ nhân đầu mối không giận dữ, nhóm hợp không giận dữ, không giận dữ duyên thân nghiệp, miệng nghiệp, ý nghiệp thì gọi là không giận dữ nhân nghiệp.

Không si nhân nghiệp là sao?

Đáp: Nếu không si nhân đầu mối không si, không si gom góp không si, duyên thân nghiệp, miệng nghiệp, ý nghiệp, gọi là không si nhân nghiệp.

Hỏi: Thế nào là hưởng về nghiệp địa ngục?

Đáp: Nếu nghiệp bất thiện tăng, có thể khiến cho đọa địa ngục, gọi là hưởng về nghiệp địa ngục.

Hỏi: Thế nào là hưởng về nghiệp súc sinh?

Đáp: Nếu trong nghiệp thiện bất thiện, có thể khiến đọa vào súc sinh, gọi là hưởng về nghiệp súc sinh.

Hỏi: Thế nào là hưởng về nghiệp ngã quý?

Đáp: Nếu nghiệp bất thiện yếu, có thể khiến đọa ngã quý, gọi là hưởng về nghiệp ngã quý.

Hỏi: Thế nào là hưởng về nghiệp người?

Đáp: Nếu nghiệp thiện không tăng, có thể khiến sinh trong loài người, gọi là hưởng đến nghiệp người.

Hỏi: Thế nào là hưởng đến nghiệp trời?

Đáp: Nếu nghiệp thiện tăng, có thể khiến sinh lên cõi trời, gọi là hưởng đến nghiệp trời.

Hỏi: Thế nào là hưởng nghiệp Niết-bàn?

Đáp: Nếu nghiệp Thánh có báo, dứt được phiền não, gọi là hưởng về nghiệp Niết-bàn.

Hỏi: Thế nào là bảy pháp bất thiện?

Đáp: Sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói lưỡi đôi chiều, nói lời hung ác, nói thêu dệt, gọi là bảy pháp bất thiện.

Thế nào là bảy pháp thiện?

Đáp: Không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không nói lưỡi đôi chiều, không nói lời hung ác, không nói lời thêu

dệt, gọi là bả pháp thiện.

Hỏi: Thế nào là tám thứ chẳng phải Thánh ngữ?

Đáp: Không thấy nói thấy, thấy nói không thấy, không nghe nói nghe, nghe nói không nghe, không hay nói hay, hay nói không hay, không biết nói biết, biết nói không biết, gọi là tám thứ chẳng phải Thánh ngữ.

Thế nào là tám Thánh ngữ?

Đáp: Không thấy nói không thấy, thấy nói thấy, không nghe nói không nghe, nghe nói nghe, không hay nói không hay, hay nói hay, không biết nói không biết, biết nói biết, gọi là tám thứ Thánh ngữ.

Hỏi: Thế nào là thân nghiệp nhân tham?

Đáp: Nếu thân nghiệp bất thiện nhân tham, không lìa tham, bị tham che lấp tâm, khởi lên thân giáo như đến, đi, co, duỗi, xoay trở, thân chẳng phải giới, không có biểu hiện gọi là thân nghiệp nhân tham.

Hỏi: Thế nào là miệng nghiệp nhân tham?

Đáp: Nếu miệng nghiệp bất thiện, nhân tham, không rời tham, bị tham che lấp tâm, khởi lên nhóm hợp miệng giáo như tập hợp âm thanh, lời nói, miệng chẳng phải giới, không có biểu hiện gọi là miệng nghiệp nhân tham.

Hỏi: Thế nào là ý nghiệp nhân tham?

Đáp: Nếu ý nghiệp bất thiện nhân tham, không tham, tham che lấp tâm, tương ứng với tư, gọi là ý nghiệp nhân tham.

Hỏi: Thế nào là thân nghiệp nhân giận dữ?

Đáp: Nếu thân nghiệp bất thiện, nhân giận dữ, không lìa giận dữ, bị sự giận dữ che lấp tâm mà khởi lên thân nghiệp như đến, đi, co, duỗi, xoay trở, thân chẳng phải giới, không có giáo, gọi là thân nghiệp nhân sự giận dữ.

Khẩu nghiệp nhân giận dữ là sao?

Đáp: Nếu miệng nghiệp bất thiện, nhân si, không lìa cơn giận dữ, bị sự giận dữ che lấp tâm, mà tương ứng tư, đó gọi là ý nghiệp nhân giận dữ.

Hỏi: Thế nào là thân nghiệp nhân si mê?

Đáp: Nếu thân nghiệp bất thiện, nhân si không lìa si, bị si che lấp tâm, khởi nhóm hợp miệng giáo như gom góp âm thanh, lời nói, miệng chẳng phải giới, không có biểu hiện gọi là miệng nghiệp nhân giận dữ.

Hỏi: Thế nào là ý nghiệp nhân giận dữ?

Đáp: Nếu ý nghiệp bất thiện, nhân si, không lìa si, bị si che lấp

tâm, tương ứng tư, đó gọi là ý nghiệp nhân si.

Hỏi: Thế nào là thân nghiệp nhân si mê?

Đáp: Nếu thân nghiệp bất thiện, nhân si không lìa si. Bị si che lấp tâm, khởi thân giáo như đến, đi, co, duỗi, xoay trở, thân chẳng phải giới, không có biểu hiện gọi là thân nghiệp nhân si?

Miệng nghiệp nhân si là gì?

Đáp: Nếu miệng nghiệp bất thiện nhân si, không rời si, bị si che lấp tâm, đã khởi nhóm họp miệng giáo như tập hợp âm thanh, lời nói, miệng chẳng phải giới, không có biểu hiện gọi là miệng nghiệp nhân si.

Ý nghiệp nhân si là thế nào?

Đáp: Nếu ý nghiệp bất thiện, nhân si, không rời si, bị si che lấp tâm, tương ứng với tư, gọi là ý nghiệp nhân si.

Hỏi: Thế nào là thân nghiệp nhân không tham?

Đáp: Nếu thân nghiệp thiện nhân không tham, xa lìa tánh tham, không phải tham che lấp tâm, đã khởi thân giáo như đến đi, co, duỗi, xoay trở, giới của thân hữu lậu, không có giáo, gọi là thân nghiệp không tham.

Hỏi: Thế nào là miệng nghiệp nhân không tham?

Đáp: Nếu miệng nghiệp thiện nhân không tham, xa lìa tham, không bị tham che lấp tâm, khởi lên nhóm họp miệng giáo như tập hợp âm thanh, lời nói, miệng giới hữu lậu, không có giáo, gọi là miệng nghiệp nhân không tham.

Ý nghiệp nhân không tham là gì?

Đáp: Nếu ý nghiệp thiện nhân không tham, lìa tham, không bị tham che lấp tâm, tương ứng với tư, gọi là nhân ý nghiệp không tham.

Hỏi: Thế nào là thân nghiệp nhân không giận dữ?

Đáp: Nếu thân nghiệp là thiện, nhân không giận dữ, lìa giận dữ, không bị sự giận dữ che lấp tâm khởi thân giáo như đến, đi, co, duỗi, xoay trở, giới của thân hữu lậu, không có giáo, gọi là thân nghiệp nhân không giận dữ.

Hỏi: Thế nào là miệng nghiệp nhân không giận dữ?

Đáp: Nếu khẩu nghiệp là nhân thiện, không giận dữ, lìa giận dữ, không bị giận dữ che lấp tâm khởi nhóm họp miệng giáo như, tập hợp âm thanh, lời nói, giới của miệng hữu lậu không có giáo, gọi là miệng nghiệp nhân không giận dữ.

Ý nghiệp nhân không giận dữ là sao?

Đáp: Nếu ý nghiệp thiện, nhân không giận dữ, lìa giận dữ không

bị giận dữ che lấp tâm, tương ứng với tư, gọi là ý nghiệp nhân không giận dữ.

Hỏi: Thế nào là thân nghiệp nhân không si?

Đáp: Nếu thân nghiệp là thiện, nhân không si, lìa sự ngu si, không bị si che lấp tâm khởi lên thân giáo như đến đi, co duỗi, xoay trở, giới thân hữu lậu, không có giáo, chánh nghiệp thân, chánh mạng, đó gọi là thân nghiệp nhân không si.

Hỏi: Thế nào là miệng nghiệp nhân không si?

Đáp: Nếu miệng nghiệp thiện, nhân không si, lìa si, không bị si che lấp tâm mà khởi nhóm họp miệng giáo như, ngôn ngữ, câu, âm thanh, miệng giới hữu lậu, không có giáo, miệng chánh ngữ, chánh mạng, đó gọi là miệng nghiệp nhân không si.

Ý nghiệp nhân không si là sao?

Đáp: Nếu ý nghiệp thiện, nhân không si, lìa si, chẳng phải si che lấp tâm, tương ứng với tư, gọi là ý nghiệp nhân không si.

Hỏi: Thế nào là mười nghiệp đạo bất thiện?

Đáp: Sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói lưỡi đôi chiều, nói lời hung ác, nói lời thêu dệt, tham dục, giận dữ tà kiến, gọi là mười nghiệp đạo bất thiện.

Hỏi: Thế nào là mười nghiệp đường thiện?

Đáp: Không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không nói lưỡi đôi chiều, không nói lời hung ác, không nói thêu dệt, không tham dục, không giận dữ, hành chánh kiến, gọi là mười nghiệp đường thiện.

Hỏi: Thế nào là mười pháp làm cho, đọa địa ngục, nhanh như giáo đâm?

Đáp: Sát sinh cho đến tà kiến, là mười pháp làm cho, đọa địa ngục, nhanh như giáo đâm.

Hỏi: Thế nào là mười pháp làm cho được sinh về cõi lành, nhanh như giáo đâm?

Đáp: Không sát sinh, cho đến hành chánh kiến, là mười pháp làm cho, sinh về cõi lành nhanh như giáo đâm.

Hỏi: Thế nào là hai mươi pháp làm cho, đọa địa ngục, nhanh như giáo đâm?

Đáp: Tự sát sinh, xúi người khác sát sinh, cho đến chính mình tà kiến, xúi giục người khác tà kiến, đó gọi là hai mươi pháp làm cho, đọa địa ngục, nhanh như giáo đâm.

Hỏi: Thế nào là hai mươi pháp làm cho, sinh về cõi lành, nhanh

như giáo đâm?

Đáp: Tự mình không sát sinh, khuyên người khác không sát sinh, cho đến tự chánh kiến, khuyên người khác thực hành chánh kiến, đó gọi là hai mươi pháp làm cho, sinh về cõi lành, nhanh như giáo đâm.

Hỏi: Thế nào là ba mươi pháp làm cho, đọa địa ngục, nhanh như giáo đâm?

Đáp: Tự sát sinh, bảo người khác sát sinh, khen ngợi sát sinh, cho đến tự tà kiến, bảo kẻ khác tà kiến, ca tụng tà kiến, đó gọi là ba mươi pháp làm cho, đọa địa ngục, nhanh như giáo đâm.

Hỏi: Thế nào là ba mươi pháp làm cho, sinh về đường lành, nhanh như giáo đâm?

Đáp: Tự không sát sinh, khuyên người khác không sát sinh, khen ngợi sự không sát sinh cho đến tự chánh kiến, khuyên người khác chánh kiến, khen ngợi hành chánh kiến, đó gọi là ba mươi pháp làm cho, sinh vào về đường lành, nhanh như giáo đâm.

Hỏi: Thế nào là bốn mươi pháp làm cho, đọa địa ngục, nhanh như giáo đâm?

Đáp: Tự sát sinh, khuyên kẻ khác sát sinh, ca tụng sát sinh, mong muốn ưa sát sinh, cho đến tự tà kiến khuyên người khác tà kiến, khen ngợi tà kiến, nguyện ưa tà kiến, là bốn mươi pháp làm cho, đọa địa ngục, nhanh chóng như giáo đâm.

Hỏi: Thế nào là bốn mươi pháp làm cho, sinh về đường lành, nhanh như giáo đâm?

Đáp: Tự không sát sinh, khuyên người không sát sinh, ca tụng không sát sinh, không mong muốn ưa sát sinh, cho đến tự chánh kiến, khuyên người khác hành chánh kiến, khen ngợi chánh kiến, nguyện ưa hành chánh kiến, đó là bốn mươi pháp tạo thành, sinh về đường lành, nhanh như giáo đâm.

* * * * *